

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 22-7-2024.

“V/v Ly hôn và tranh chấp
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Lý;

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 425/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01/7/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị Diễm V, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Thôn X3, xã TB, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai; tạm trú: Nhà trọ TQ, số X2, đường X1, khu phố Y1, phường HP, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương – vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Dương Công T, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Thôn TQ, xã TV, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: Nhà trọ NTT, khu phố AH, phường HL, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện đề ngày 28/3/2024 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Mai Thị Diễm V trình bày:

Bà V và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày

02/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai. Sau khi kết hôn, bà V và ông T ở trọ, sống chung với nhau nhiều nơi tại tỉnh Bình Dương, đến khoảng tháng 7 năm 2022 thì không sống chung với nhau nữa.

Bà V và ông T sống hoà thuận đến tháng 06 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T hay uống rượu về kiếm chuyện, chửi mắng xúc phạm vợ và cả gia đình bên vợ. Tháng 08 năm 2022 thì ông T ngoại tình với người phụ nữ khác và có đưa người phụ nữ đó về nơi chung sống của vợ chồng.

Nay, bà V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy, bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà V được ly hôn với ông T.

- *Về con chung*: Bà V khai vợ chồng có 01 con chung là tên Dương ĐT, sinh ngày 19/02/2020. Từ trước đến nay bà V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ông T có phụ đóng tiền học, tiền sữa cho con. Ly hôn, bà V có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà V không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn ông Dương Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng ông T vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của bà V nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

3. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định; người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về nội dung*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn bà Mai Thị Diễm V có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn Dương Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông T vắng mặt không lý do nên căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về hôn nhân*: Bà V và ông T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 02/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai nên quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông T là hợp pháp. Thời gian đầu, bà V và ông T chung sống hòa thuận, hạnh phúc

nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 7 năm 2022 thì vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Tháng 4 năm 2024, bà V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà V và ông T đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa. Khi bà V có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T, Tòa án triệu tập ông T nhiều lần để hòa giải đoàn tụ nhưng ông T vắng mặt không lý do. Xét thấy ông T không còn thiện chí sống chung với bà V nên không cần duy trì cuộc hôn nhân này. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V.

[2.2] *Về con chung*: Bà V khai có 01 con chung như đã nêu trên, hiện tại do bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, hiện tại bà V đang là công nhân công ty, lương hàng tháng khoảng 12.000.000 đồng, còn ông T theo xác minh tại địa phương và lời trình bày của bà V thì ông T đang làm nghề sửa chữa điện tử thu thập hàng tháng của ông T khoảng 15.000.000 đồng. Ông T và bà V đều chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trí rất tốt, cháu Trí có sức khoẻ bình thường và được đi học như bao trẻ em khác. Bà V và ông T đảm bảo được các quyền lợi mọi mặt cho con chung. Do đó, căn cứ vào Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà V là được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Dương ĐT.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà V không yêu cầu ông T đóng góp nuôi con nên Tòa án không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với ông Dương Công T.

Trong thời gian tới, nếu bà V gặp khó khăn không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung thì bà V và ông T đều có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà V không tranh chấp nên không đề cập đến. Khi các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết việc chia tài sản và nợ chung bằng vụ án khác.

[3] Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tại phiên tòa là đúng nên Hội đồng xét xử không có ý kiến.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà Mai Thị Diễm V phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Thị Diễm V đối với bị đơn ông Dương Công T về việc: “Ly hôn và tranh chấp nuôi con”.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Diễm V được ly hôn ông Dương Công T.

1.2. Về con chung:

Giao cháu Dương ĐT, sinh ngày 19/02/2020 cho bà Mai Thị Diễm V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Bà Mai Thị Diễm V không yêu cầu ông Dương Công T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến.

Ông T, bà V có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà V và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà V không tranh chấp nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Mai Thị Diễm V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm án phí số 0001057 ngày 25/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS TP.Bến Cát;
- UBND xã TB, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nga

